

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
C	C	A	B	B	D	B	C

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản nghị luận xã hội.
- B. Văn bản thơ.
- C. Văn bản nghị luận văn học.
- D. Văn bản tản văn.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về dấu hiệu nhận biết các thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại nghị luận văn học (bài thơ con chào mào)

→ Đáp án C

Câu 2. Đối tượng nghị luận của văn bản là:

- A. Thể thơ tự do.
- B. Cảm xúc trong thơ.

- C. Bài thơ Con chào mào.
- D. Sự đa nghĩa của ngôn ngữ thơ.

Phương pháp giải:

Chú ý tiêu đề văn bản

Lời giải chi tiết:

Đối tượng nghị luận của văn bản là: Bài thơ Con chào mào

→ Đáp án C

Câu 3. Nhan đề “Con chào mào, một thông điệp đa nghĩa” cung cấp người đọc những thông tin gì của văn bản?

- A. Nội dung (thông điệp đa nghĩa); phạm vi (bài thơ Con chào mào).
- B. Đối tượng bàn luận, tầm quan trọng của vấn đề.
- C. Mức độ bàn luận, thái độ bàn luận.
- D. Các quan điểm khác nhau về vấn đề.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ nhan đề văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhan đề “Con chào mào, một thông điệp đa nghĩa” cung cấp người đọc những thông tin về: Nội dung (thông điệp đa nghĩa); phạm vi (bài thơ Con chào mào)

→ Đáp án A

Câu 4. Văn bản có những ý kiến nào?

A. Con chào mào trong bài thơ; bài thơ khiến độc giả có thể nghĩ đến là câu chuyện về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

B. Con chào mào trong bài thơ; bài thơ khiến độc giả có thể nghĩ đến là câu chuyện về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên; Bài thơ Con chào mào tưởng tượng.

C. Con chào mào trong bài thơ; nhà thơ đã kiến tạo nên một trường hợp

D. Bài thơ là một thức nhận chợt đến nhưng thâm sâu của nhà thơ; bài thơ khiến độc giả có thể nghĩ đến là câu chuyện về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết

Văn bản có những ý kiến: Con chào mào trong bài thơ; bài thơ khiến độc giả có thể nghĩ đến là câu chuyện về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên; Bài thơ Con chào mào tưởng tượng.

→ Đáp án B

Câu 5. Dòng thơ “Anh vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ/Sợ chim bay đi” làm sáng tỏ lí lẽ nào?

A. Nhưng oái oăm thay, khi vừa vẽ xong thì con chim cất cánh bay đi mất.

B. Chào mào tượng trưng cho vẻ đẹp quý hiếm của thiên nhiên. Ai mà chẳng muốn lưu giữ vẻ đẹp ấy. Nhà thơ càng vậy.

C. Cái đẹp còn gắn với sự tự do.

D. Nhưng con chào mào bay đi vô tăm tích.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ dòng thơ và các đáp án

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Dòng thơ “Anh vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ/Sợ chim bay đi” làm sáng tỏ lí lẽ: Chào mào tượng trưng cho vẻ đẹp quý hiếm của thiên nhiên. Ai mà chẳng muốn lưu giữ vẻ đẹp ấy. Nhà thơ càng vậy

→ Đáp án B

Câu 6. “Nhà thơ càng vậy” trong câu sau được hiểu như thế nào?

“Chào mào tượng trưng cho vẻ đẹp quý hiếm của thiên nhiên. Ai mà chẳng muốn lưu giữ vẻ đẹp ấy. Nhà thơ càng vậy”

A. Nhà thơ vô cùng yêu quý con chim chào mào.

B. Nhà thơ thích vẻ đẹp tượng trưng cho thiên nhiên.

C. Nhà thơ cũng muốn lưu giữ vẻ đẹp.

D. Nhà thơ muốn lưu giữ vẻ đẹp hơn mọi người.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu trong đề bài, chú ý từ “càng”

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

“Nhà thơ càng vậy”: Nhà thơ muốn lưu giữ vẻ đẹp hơn mọi người

→ Đáp án D

Câu 7. Mối quan hệ giữa hài hòa giữa con người với thiên nhiên thể hiện như thế nào?

- A. Con người từ chỗ lệ thuộc vào thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên.
- B. Trả thiên nhiên về cho thiên nhiên thì lúc ấy...ta sẽ có một thiên nhiên thân thiện hơn, tươi đẹp hơn.
- C. Con người hãy dùng thiên nhiên như một công cụ (khung nắng, khung gió, nhành cây xanh) để chinh phục thiên nhiên (con chào mào).
- D. Con người nên dùng khoa học kỹ thuật để chiếm hữu tự nhiên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Mối quan hệ giữa hài hòa giữa con người với thiên nhiên thể hiện: Trả thiên nhiên về cho thiên nhiên thì lúc ấy...ta sẽ có một thiên nhiên thân thiện hơn, tươi đẹp hơn.

→ Đáp án B

Câu 8. Dòng nào nói lên bài học thẩm mỹ được thể hiện quan bài thơ “Con chào mào”?

- A. Cái đẹp cả trong tự nhiên lẫn trong cuộc sống bao giờ cũng có giá trị hơn.
- B. Con người không nên, không thể sử dụng cái đẹp vào những chức năng khác.
- C. Cái đẹp sinh ra không vụ lợi. Hơn nữa, cái đẹp còn gắn với sự tự do
- D. Một thiên nhiên thân thiện với con người bao giờ cũng tươi đẹp hơn

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản và các đáp án

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết

Bài học thẩm mỹ được thể hiện quan bài thơ “Con chào mào”: Cái đẹp sinh ra không vụ lợi. Hơn nữa, cái đẹp còn gắn với sự tự do

→ Đáp án C

Câu 9. Em có đồng ý với ý kiến: “Trả thiên nhiên về cho thiên nhiên thì lúc ấy... ta sẽ có một thiên nhiên thân thiện hơn, tươi đẹp hơn” không? Vì sao (trả lời 6-8 dòng) (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và ý kiến

Nêu ý kiến của bản thân và đưa ra lý giải

Lời giải chi tiết:

- HS thể hiện ý kiến của cá nhân (đồng tình/ không đồng tình)
- Ý kiến thuyết phục người đọc phải được làm sáng tỏ bởi ít nhất 2 lí do (kèm dẫn chứng ngắn gọn). HS tham khảo gợi ý sau:

+ Đồng ý: cần quan tâm tới quy luật phát triển sinh tồn của tự nhiên; trả về tự nhiên có nghĩa là thuận quy luật đó

+ Không đồng tình: phản bác theo chiều ngược lại (con người có thể vận dụng khoa học để duy trì sự sống cho vạn vật; xây dựng môi trường nhân tạo...)

Câu 10. Em hiểu về thông điệp đa nghĩa trong nhan đề “Con chào mào, một thông điệp đa nghĩa” như thế nào? Điều này đã được văn bản làm rõ chưa?

Phương pháp giải:

Nêu quan điểm của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Đa nghĩa: nhiều nghĩa (2 nghĩa trở lên)
- Thông điệp đa nghĩa: bài thơ gửi tới người đọc nhiều bức thông điệp từ bài thơ
- Văn bản làm rõ “thông điệp đa nghĩa” chưa? Cần trả lời bằng ý kiến cá nhân, tùy thuộc vào việc tiếp nhận, lĩnh hội thông tin từ văn bản (HS trả lời theo ý của mình)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4đ)

Đọc văn bản và quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi a,b:

a. Hãy vẽ một sơ đồ tư duy: nêu vấn đề, ý kiến của 3 văn bản, giải pháp cho vấn đề (trong 3 tài liệu sau: “Con chào mào, một thông điệp đa nghĩa” – Đỗ Lai Thúy; văn bản 1 và 2 ở trên) (1đ)

b. Suy nghĩ của em về hiện tượng được đề cập đến ở văn bản số 2 (làm bài văn dài từ 1-1,5 trang vở/ giấy thi) (3đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ 2 ngữ liệu và văn bản

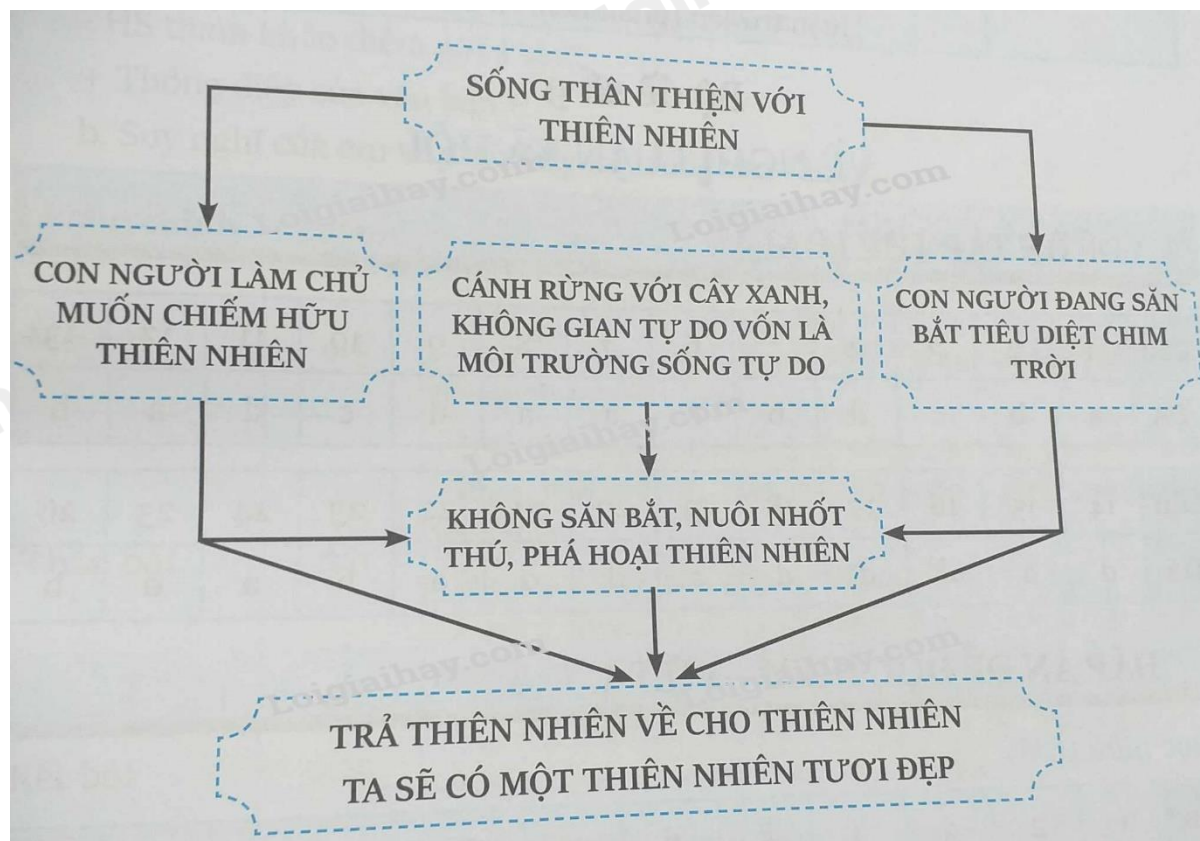
Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để viết bài văn nêu suy nghĩ của bản thân

Lời giải chi tiết:

a. – Sơ đồ cần thể hiện được vấn đề chính, điểm riêng của từng văn bản... kết thúc hướng tới giải pháp cho vấn đề

- HS được sáng tạo theo năng lực của mình miễn là thể hiện được yêu cầu của đề và đảm bảo tính logic của vấn đề

- HS có thể tham khảo sơ đồ sau:



b.

Suy nghĩ của em về hiện tượng		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Nêu vấn đề nghị luận: Con người đang săn bắt, tiêu diệt chim trời - Thể hiện quan điểm cá nhân trước vấn đề
Thân bài	2,5	- Tóm tắt ngắn gọn hiện tượng trong văn bản số 2 - Phân tích tác hại của hiện tượng đó - Lí giải nguyên nhân của hiện tượng; thái độ của cá nhân trước hiện tượng - Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa hiện tượng
Kết bài	0,5	Nhận thức, hành động cụ thể của cá nhân trong hiện tại và tương lai
Yêu cầu khác	0,5	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận: sự phản bác/ đồng tình) - Phân tích, suy luận đảm bảo tính logic, phù hợp với văn hóa dân tộc... - Dẫn chứng đa dạng, phong phú; sử dụng ba thao tác lập luận trở lên (phân tích, so sánh, bình luận...)

Loigiaihay.com